TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DSST
Ngày: 29-10-2021
V/v "Tranh chấp chia tài sản chung và di sản thừa kế theo pháp luật"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Ông Nguyễn Hữu Nhàn

- ***Thư ký phiên tòa***: Cô Nguyễn Mai Đoan Thục – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Đồng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế theo pháp luật" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị M, sinh năm 1926 (vắng mặt)

Địa chỉ: 188 H, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

Người được ủy quyền: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: 54A T, phường D, Tp.P, tỉnh Gia Lai

Theo giấy ủy quyền số 2814 ngày 20.5.2021

* *Bị đơn:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Đường C, tổ 5, KV. K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: 54A T, phường D, Tp. P, tỉnh Gia Lai

2. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: KV. H, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

3. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: 156/1 T, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

4. Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: 188 H, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

5. Bà Hồ Thị T2, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: 91/5 N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn được ủy quyền ông Hồ Văn C trình bày*: Cha mẹ Hồ T3- Dương Thị M có 06 người con gồm: Hồ Văn C, Hồ Thị P, Hồ Văn H, Hồ Văn T, Hồ Văn T1, Hồ Thị T2, cha mẹ không có con riêng con nuôi, ông nội tên Hồ L chết trước năm 1954, bà nội tên Nguyễn Thị H1 chết lâu không biết năm nào, chết trước cha ông. Nguyên thủy thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12 là của cha mẹ ông được thừa hưởng từ ông bà nội, năm 1974 cha mẹ xây dựng ngôi nhà cấp 4. Năm 1996 cha mẹ được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12 đứng tên cha Hồ T3. Năm 2006 nhà nước mở đường đê bao thì thửa đất của cha mẹ bị ảnh hưởng nhưng không nhiều. Năm 2008 vợ chồng Hồ Văn T xây nhà ở riêng trên phần đất trống liền kề nhà của cha mẹ, cũng trong năm 2008 cha mẹ ông làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12, diện tích 367m^2 (trong đó 169m^2 đất ở và 198m^2 đất vườn) đứng tên cha mẹ Hồ T3, Dương Thị M. Đến năm 2009 cha mẹ làm thủ tục tặng cho vợ chồng Hồ Văn T, Thái Thị Như T4 diện tích 107,8 m^2 đất ở và 15,4m^2 đất vườn, trên phần đất tặng cho vợ chồng T có ngôi nhà do vợ chồng T xây dựng. Diện tích đất tặng cho vợ chồng T cũng đã làm thủ tục tách thửa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng T, sau khi tặng cho phần đất cho vợ chồng T thì thửa đất của cha mẹ còn lại diện tích là 243,8m^2.

Năm 2020 UBND thị xã A mở rộng đường đê bao khu vực K, phường B thì thửa đất của cha mẹ bị ảnh hưởng nên nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất, bồi thường số tiền khoảng 530.000.000 đồng và cấp 01 thửa đất tái định cư; khi cấp đất tái định cư thì phải nộp tiền sử dụng đất là 480.000.000 đồng nên sau khi nhận tiền bồi thường thì mẹ ông nộp lại tiền sử dụng đất của lô đất tái định cư là 480.000.000 đồng. Thửa đất cấp tái định cư là thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 đất ở tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Thửa đất này là tài sản chung của cha mẹ Hồ T3 – Dương Thị M, cha chết năm 2012 không để lại di chúc, nên thửa đất này đã được UBND thị xã A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18.12.2020 đồng đứng tên mẹ Dương Thị M và 06 người con gồm Hồ Văn C, Hồ Thị P, Hồ Văn T1, Hồ Văn H, Hồ Văn T, Hồ Thị T2.

Tâm niệm của mẹ ông lúc còn sống là muốn chia phần cho các con rõ ràng nhưng giữa các anh em không có sự đồng thuận, không giải quyết được trong gia đình nên mẹ khởi kiện để yêu cầu chia phần tài sản chung giữa cha mẹ đối với thửa

đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 tại Lô 03, Khu A1, khu dân cư tổ 5, Khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định cho mẹ và chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần của cha cho các đồng thừa kế của cha gồm: mẹ và 06 người con, mẹ ông yêu cầu nhận đất sẽ thối lại giá trị tiền theo kỷ phần cho các con.

Ngoài ra, cha mẹ còn có 01 thửa ruộng đang cho thuê để mẹ ông lấy tiền sinh sống nhưng mẹ không yêu cầu chia, cũng không tranh chấp đối với thửa ruộng này.

** Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Văn T trình bày*: Cha mẹ ông tên Hồ T3 (sinh năm 1923, chết năm 2012), mẹ là Dương Thị M, cha mẹ có 06 người con gồm: Hồ Văn C, Hồ Thị P, Hồ Văn H, Hồ Văn T, Hồ Văn T1, Hồ Thị T2. Cha mẹ không có con riêng, không có con nuôi, ông bà nội (Hồ L - Nguyễn Thị H1) chết đã lâu, cha chết năm 2012 không để lại di chúc.

Nguyên thủy thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12 là của cha mẹ được thừa hưởng từ ông bà nội và cha mẹ tạo lập thêm, trước năm 1975 cha mẹ xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4. Năm 1996 cha mẹ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12 đứng tên cha Hồ T3. Năm 2006-2007 nhà nước mở rộng đường đê bao thì thửa đất của cha mẹ bị ảnh hưởng nhưng không nhiều. Năm 2007 cha mẹ cho vợ chồng ông phần đất có diện tích 123,3m^2 xây dựng nhà ở và cũng trong năm 2008 cha mẹ làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12, diện tích 367m^2 (trong đó 169m^2 đất ở và 198m^2 đất vườn) đứng tên cha mẹ Hồ T3- Dương Thị M. Sau đó cha mẹ làm thủ tục tặng cho vợ chồng ông phần diện tích đất 123,3m^2 có ngôi nhà của vợ chồng ông xây dựng, phần diện tích đất tặng cho vợ chồng ông cũng đã được UBND thị xã A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng ông Hồ Văn T - Thái Thị Như T4, thửa đất của cha mẹ còn lại diện tích là 243,8m^2.

Năm 2020 UBND thị xã A mở rộng đường đê bao khu vực K, phường B thì thửa đất của cha mẹ bị ảnh hưởng phần diện tích lớn nhưng mẹ ông chấp nhận giải tỏa trắng nên nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất và bồi thường như thế nào thì ông không rõ và có cấp 01 lô đất tái định cư, vị trí lô đất này ở đâu thì ông không biết, thửa đất tái định cư này được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa thì ông không biết. Khi ông nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa thì ông mới biết là thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra cha mẹ còn có 01 thửa ruộng đang cho thuê để mẹ lấy tiền sinh sống ông không có ý kiến, cũng không tranh chấp gì đối với thửa ruộng này; Do có sự hiểu lầm nên giữa anh em có sự mâu thuẫn nhau, nguyện vọng của ông là muốn đón mẹ về phụng dưỡng nhưng không được các anh em đồng ý. Nay mẹ yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế đối với thửa đất cấp tái định cư thì ông thống nhất và yêu cầu được nhận giá trị đối với phần quyền lợi ông được hưởng, ngoài ra ông không có ý kiến yêu cầu nào khác.

** Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại*

phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn C trình bày: Nguyên thủy thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12 là của cha mẹ được thừa hưởng từ ông bà nội, năm 1974 cha mẹ xây dựng ngôi nhà cấp 4. Năm 1996 cha mẹ được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12 đứng tên cha ông Hồ T3. Năm 2006 nhà nước mở đường đê bao thì thửa đất của cha mẹ bị ảnh hưởng nhưng không nhiều. Năm 2008 vợ chồng Hồ Văn T xây nhà ở riêng trên phần đất trống liền kề nhà của cha mẹ, cũng trong năm 2008 cha mẹ làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12, diện tích 367m^2 (trong đó 169m^2 đất ở và 198m^2 đất vườn) đứng tên cha mẹ Hồ T3, Dương Thị M. Đến năm 2009 cha mẹ làm thủ tục tặng cho vợ chồng Hồ Văn T, Thái Thị Như T4 diện tích 107,8 m^2 đất ở và 15,4m^2 đất vườn, trên phần đất tặng cho vợ chồng T có ngôi nhà do vợ chồng T, diện tích đất tặng cho vợ chồng T cũng đã làm thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất của cha mẹ còn lại diện tích là 243,8m^2.

Năm 2020 UBND thị xã A mở rộng đường đê bao khu vực K, phường B thì thửa đất của cha mẹ bị ảnh hưởng nên nhà nước thu hồi toàn bộ diện tích đất, bồi thường số tiền 530.000.000 đồng và cấp tái định cư 01 thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Sau khi nhận tiền bồi thường thì mẹ ông nộp lại tiền sử dụng đất của lô đất tái định cư là 480.000.000 đồng. Thửa đất cấp tái định cư đã được UBND thị xã A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18.12.2020 đứng tên mẹ Dương Thị M và Hồ Văn C, Hồ Thị P, Hồ Văn T1, Hồ Văn H, Hồ Văn T, Hồ Thị T2.

Mẹ lớn tuổi mà trong anh em lại có người bất hòa nên mẹ khởi kiện yêu cầu phân chia cho rõ ràng để sau này khỏi tranh chấp, ông thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của mẹ là chia tài sản chung và chia di sản thừa kế đối với thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Đối với kỷ phần ông được nhận thừa kế từ cha thì ông không nhận mà tự nguyện tặng cho mẹ Ngoài thửa đất trên thì cha mẹ còn 01 thửa ruộng đang cho thuê để mẹ lấy tiền sinh sống nên ông không yêu cầu tranh chấp.

* *Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị P trình bày*: Bà thống nhất về mối quan hệ gia đình và nguồn gốc thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, khu vực K, phường B, thị xã A như ông C, ông Tđã trình bày.

Bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của mẹ, đối với phần bà được nhận thừa kế từ cha theo quy định của pháp luật thì bà không nhận mà tự nguyện tặng cho mẹ.

Ngoài thửa đất trên thì cha mẹ còn 01 thửa ruộng đang cho thuê để mẹ lấy tiền sinh sống nên bà không yêu cầu tranh chấp.

* *Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại*

phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn H trình bày: Ông thống nhất về mối quan hệ gia đình và nguồn gốc thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, khu vực K, phường B, thị xã A như các anh chị em đã trình bày.

Cha chết năm 2012 không để lại di chúc, ông thống theo yêu cầu khởi kiện của mẹ, đối với phần ông được nhận thừa kế từ cha thì ông không nhận mà tự nguyện tặng cho mẹ Dương Thị M.

Đối với thửa ruộng của cha mẹ do mẹ ông đang cho thuê để lấy tiền sinh sống thì ông không yêu cầu tranh chấp

* *Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T1 trình bày*: Ông thống nhất về mối quan hệ gia đình và nguồn gốc thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, khu vực K, phường B, thị xã A như các anh chị em đã trình bày.

Cha chết năm 2012 không để lại di chúc, ông thống theo yêu cầu khởi kiện của mẹ, kỷ phần ông được nhận thừa kế từ cha thì ông không nhận mà giao lại cho mẹ. Đối với thửa ruộng của cha mẹ do mẹ đang cho thuê để lấy tiền sinh sống thì ông không yêu cầu tranh chấp

* *Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T2 trình bày:* Thống nhất như các anh chị em trình bày về mối quan hệ gia đình và nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp

Cha chết năm 2012 không để lại di chúc, nay bà thống theo yêu cầu khởi kiện của mẹ, kỷ phần bà được nhận thừa kế từ cha thì bà không nhận mà tự nguyện tặng cho mẹ.

Đối với thửa ruộng của cha mẹ do mẹ đang cho thuê để lấy tiền sinh sống thì bà không yêu cầu tranh chấp.

* Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 213, 610, 612, 613, 649, 650, 651 Bộ luật dân sự, Khoản 2 Khoản 5 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 165, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 330/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị tuyên xử:

1. Công nhận sự tự nguyện của các ông bà Hồ Văn C, Hồ Văn H, Hồ Văn T1, Hồ Thị P, Hồ Thị T2 về việc tặng cho kỷ phần thừa kế, tương đương mỗi người 71.485.714 đồng cho bà Dương Thị M.

2. Giao bà Dương Thị M quản lý sử dụng thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có

diện tích 120m^2 tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, khu vực K, phường B, thị xã A.

3. Buộc bà Mười có trách nhiệm thối lại số tiền 71.485.714 đồng cho ông Hồ Văn T.

4. Án phí, chi phí định giá tài sản: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Cụ Dương Thị M khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung được xác lập trong thời kỳ hôn nhân với cụ Hồ T3 và chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ Hồ T3 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là chia tài sản chung và chia di sản thừa kế theo quy định tại Điều 219, Điều 660 Bộ luật dân sự. Căn cứ Khoản 2, Khoản 5 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm c Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] Xác định thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện: Theo bản sao trích lục khai tử số 01/TLKT-BS của UBND phường B ngày 06.01.2021 thì cụ Hồ T3 chết ngày 16.7.2012 nên thời điểm mở thừa kế của T3 là ngày 16.7.2012. Ngày 06.01.2021 cụ Dương Thị M có đơn khởi kiện chia tài sản chung, chia di sản thừa kế; áp dụng Điều 623 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế đối với bất động sản là 30 năm nên còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Xác định tài sản chung giữa cụ Hồ T3, cụ Dương Thị M và di sản cụ Hồ T3: Nguồn gốc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12 có diện tích 367m^2 được UBND huyện An Nhơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03055/GCNQSDĐ/I9 cấp ngày 11/4/2009 đứng tên cụ Hồ T3, Dương Thị M. Năm 2009 vợ chồng cụ Hồ T3, Dương Thị M làm thủ tục tặng cho vợ chồng Hồ Văn T – Thái Thị Như T4 diện tích 107,8m^2 đất ở, 15,4 m^2 đất vườn; diện tích còn lại 243,8m^2. Năm 2020 Nhà nước mở rộng đường đê bao nên nhà đất của vợ chồng cụ Hồ T3, Dương Thị M thuộc diện giải tỏa trắng và được cấp 01 lô đất tái định cư tại thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 đất ở tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, Khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Như vậy, nhà đất tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12 khu vực K, phường B do giải tỏa trắng được chuyển hóa thành thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 đất ở là tài sản chung giữa cụ Hồ T3 và cụ Dương Thị M nên quyền sử dụng ½ diện tích đất (60m^2) là tài sản riêng của cụ Dương Thị M, còn ½ diện tích đất (60m^2) là di sản thừa kế của cụ Hồ T3.

[4] Chia tài sản chung và di sản thừa kế: Tại phiên tòa, các đương sự thống thửa đất số 1090 tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 đất ở theo biên bản định giá tài sản ngày 01.7.2021 có giá trị là 1.000.800.000 đồng. Như vậy quyền sử dụng đất 60m^2 có giá trị 500.400.000 đồng (1.000.800.000đ/2) là tài sản được chia cho cụ Dương Thị M, còn quyền sử dụng đất 60m^2 có giá trị 500.400.000 đồng là di sản

của cụ Hồ T3. Cụ Hồ T3 chết năm 2012 không để lại di chúc nên di sản của cụ Hồ T3 được chia thừa kế cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hồ T3 gồm: cụ Dương Thị M, ông Hồ Văn C, bà Hồ Thị P, ông Hồ Văn H, ông Hồ Văn T1, bà Hồ Thị T2, ông Hồ Văn T thành 7 kỷ phần bằng nhau mỗi người được hưởng kỷ phần là 71.485.700 đồng (bảy mươi mốt triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng) (500.400.000đ/7).

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, cụ Dương Thị M yêu cầu nhận đất và thanh toán giá trị cho các con, ông Hồ Văn T yêu cầu nhận giá trị kỷ phần thừa kế; các ông Hồ Văn C, bà Hồ Thị P, ông Hồ Văn H, ông Hồ Văn T1, bà Hồ Thị T2 tự nguyện tặng cho kỷ phần của mình do được nhận thừa kế từ cụ Hồ T3 cho cụ Dương Thị M. Do đó giao thửa đất số 1090 tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 đất ở tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, Khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định cho cụ Dương Thị M quản lý sử dụng. Cụ M có trách nhiệm thanh toán cho ông Hồ Văn T số tiền được nhận kỷ phần thừa kế từ cụ Hồ T3 là 71.485.700 đồng (bảy mươi mốt triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng).

[6] Về chi phí tố tụng:

[6.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, ông Hồ Văn T phải chịu án phí là 3.574.000 đồng [cách tính: 71.485.700 đồng x 5%]. Cụ Dương Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí vì là người cao tuổi.

[6.2] Chi phí đo đạc định giá: 2.000.000 đồng cụ Dương Thị M tự nguyện chịu, Cụ M đã chi xong.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 213, 219, 649, 650, 651, 660 và Điều 357 Bộ luật dân sự và Điểm d Khoản 1 Điều 12, Điểm a Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung và di sản thừa kế của cụ Dương Thị M đối với thửa đất số 1090, tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 thửa đất số 1090 tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 đất ở tọa lạc Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, Khu

vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định đã được UBND thị xã A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH07188 ngày 28.12.2020.

2. Giao cụ Dương Thị M được quản lý sử dụng thửa đất số 1090 tờ bản đồ số 5 có diện tích 120m^2 đất ở tọa lạc tại Lô 03, khu A1, khu dân cư tổ 5, Khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định đã được UBND thị xã A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH07188 ngày 28.12.2020 đồng đứng tên Dương Thị M, Hồ Văn C, Hồ Thị P, Hồ Văn H, Hồ Văn T1, Hồ Thị T2, Hồ Văn T.

(Thửa đất có sơ đồ đo vẽ kèm theo)

Cụ M có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Buộc cụ Dương Thị M có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế cho ông Hồ Văn T số tiền là 71.485.700 đồng (bảy mươi mốt triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng).

4. Về chi phí tố tụng:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn T phải chịu án phí là 3.574.000 đồng (ba triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng), cụ Dương Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí vì là người cao tuổi.

4.2 Chi phí đo đạc định giá: 2.000.000 đồng cụ Dương Thị M tự nguyện chịu, Cụ M đã chi xong.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có mặt tại phiên tòa, nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

6. Quyền, nghĩa vụ thi thành án:

6.1 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. A
- Chi cục THA TX. A
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Lệ